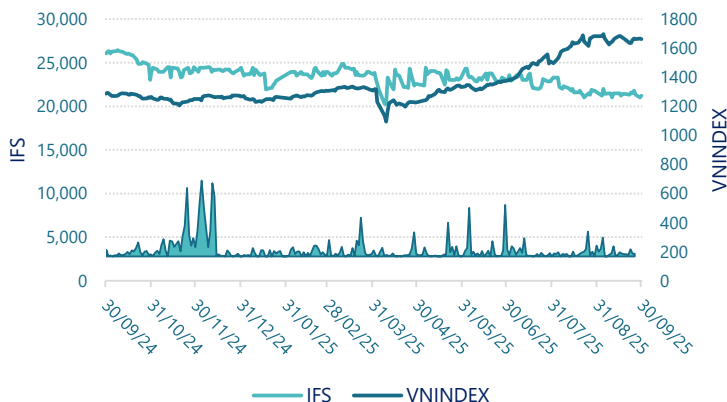




CTCP Thực phẩm Quốc tế (UPCOM: IFS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	21,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,431
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,261
SL cổ phiếu LH	87,140,984
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,035
% sở hữu nước ngoài	97.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,847
P/E	12.5
EPS	1,696

DT thuần

Q3/25

501

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0 | 2.2%

YoY: ▲ 36.0 | 7.7%

LN sau thuế

Q3/25

36.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 2.30 | -6.0%

YoY: ▼ 6.20 | -14.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

9.1%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

9T 2025

1,487

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 51.0 | 3.5%

LN sau thuế

9T 2025

123

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 25.0 | -17.0%

ROE

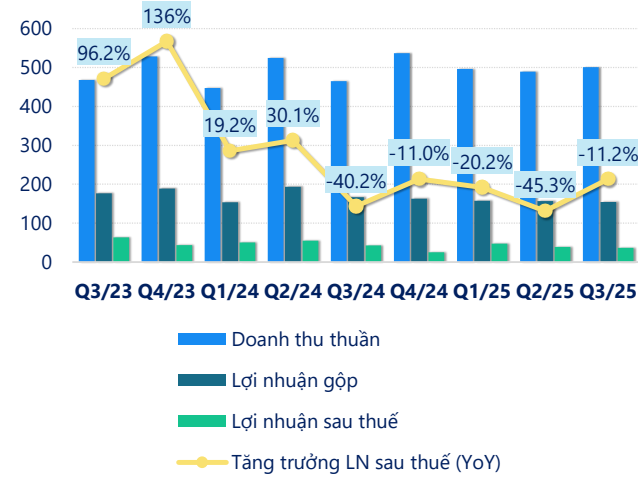
Q3/25

12.5%

+/- YoY: ▼ 3.4%

tỷ VNĐ

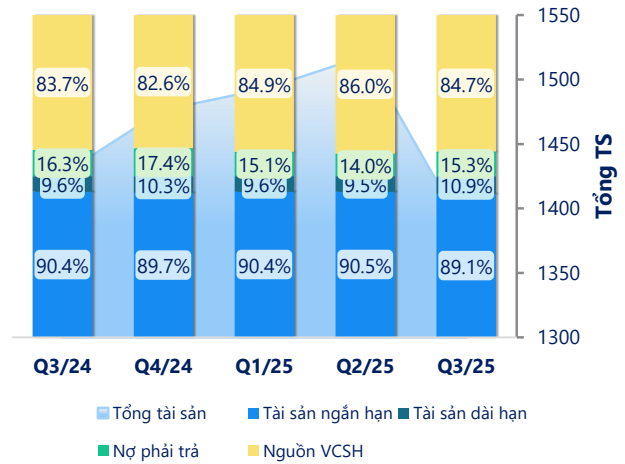
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

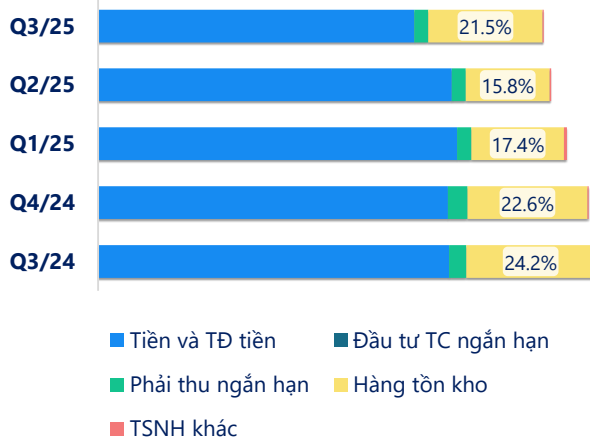
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



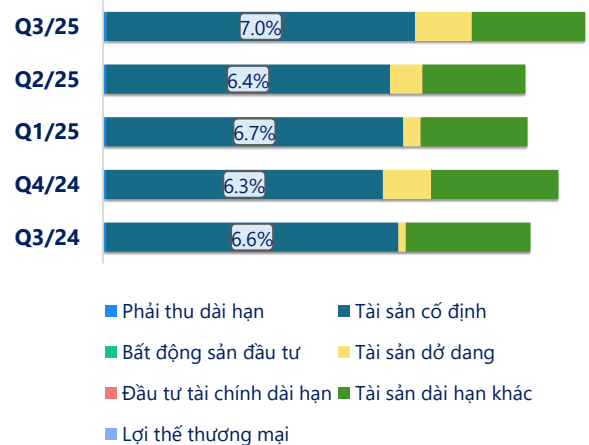
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

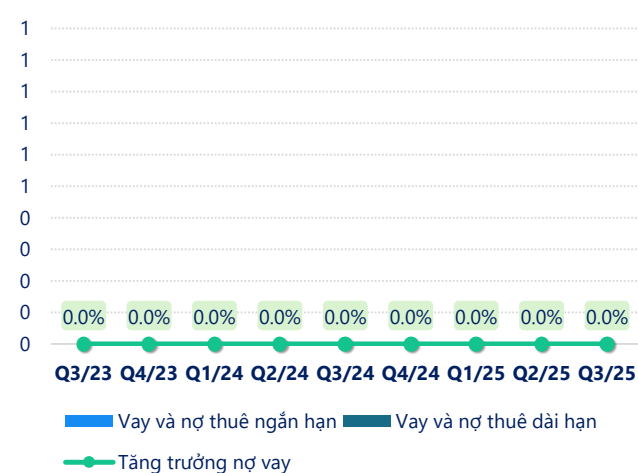
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



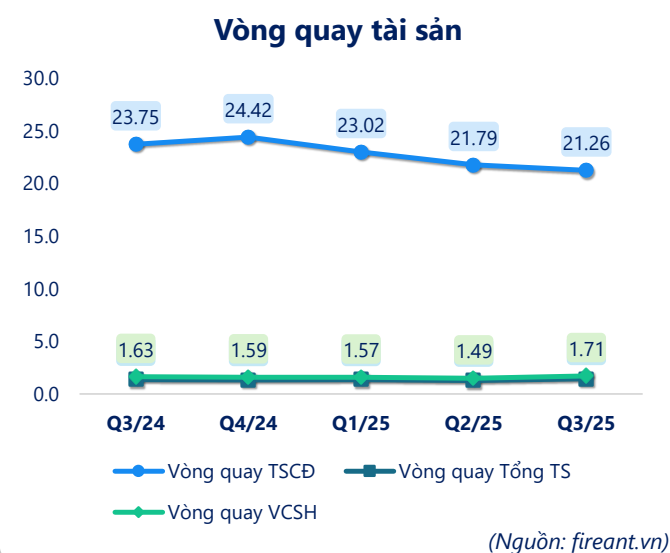
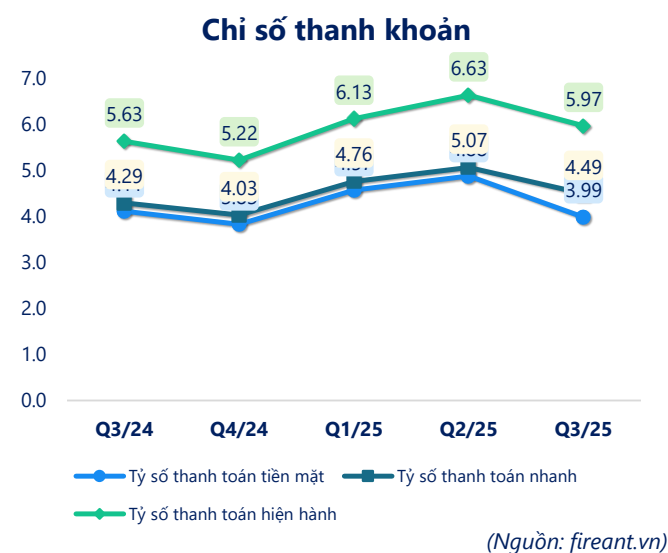
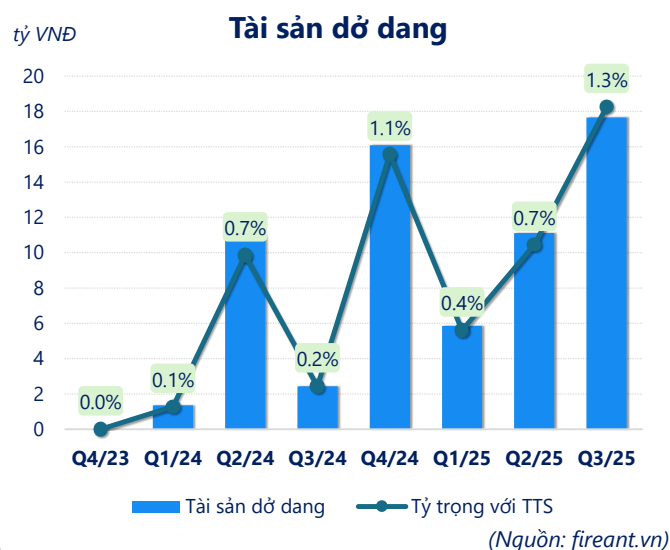
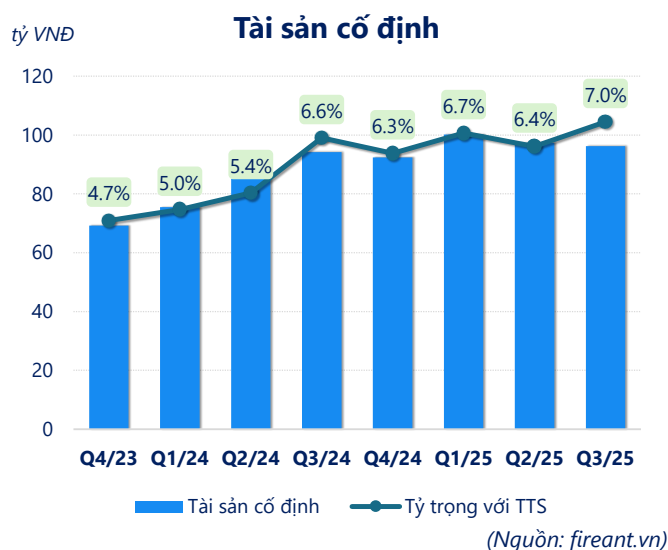
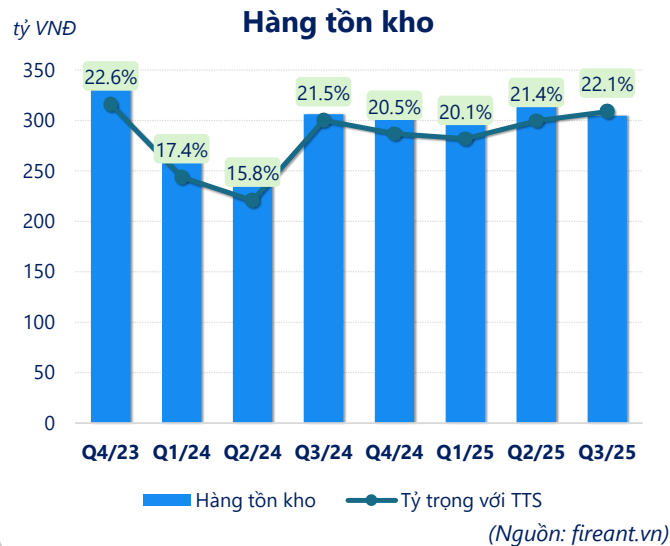
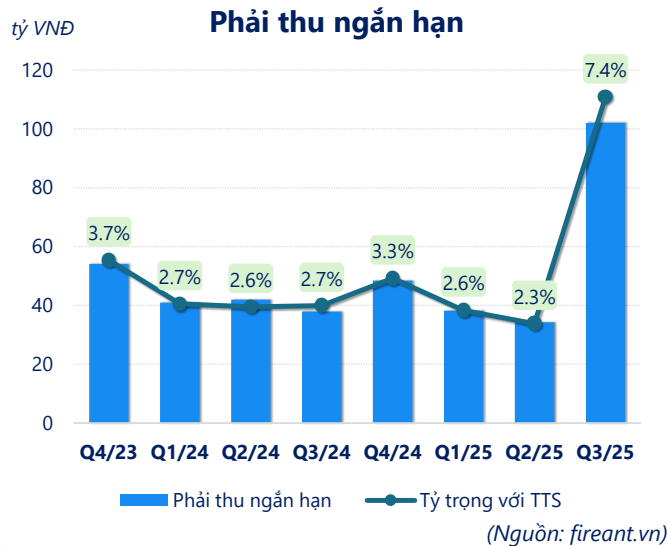
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,426	1,476	1,493	1,518	1,381
Tài sản ngắn hạn	1,289	1,325	1,350	1,374	1,231
Tiền và tương đương tiền	941	971	1,008	1,010	821
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	38.0	48.4	38.2	34.2	102
Hàng tồn kho	306	303	301	325	305
Tài sản ngắn hạn khác	3.41	2.53	3.28	4.17	2.65
Tài sản dài hạn	138	152	143	145	150
Phải thu dài hạn	0.93	0.93	0.93	1.08	1.08
Tài sản cố định	94.2	92.4	100	97.3	96.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.43	16.1	5.85	11.1	17.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	40.1	42.4	36.0	35.2	35.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	232	257	226	213	212
Nợ ngắn hạn	229	254	220	207	206
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	137	148	139	137	126
Nợ dài hạn	3.35	3.39	5.61	5.83	5.75
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,194	1,219	1,267	1,306	1,169
Vốn chủ sở hữu	1,194	1,219	1,267	1,306	1,169
Vốn điều lệ	871	871	871	871	871
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)